

Số: 49 / SADICO.2020  
V/v công bố BCTC công ty mẹ  
năm 2019 đã kiểm toán

Cần Thơ, ngày 26 tháng 03 năm 2020

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước  
Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

- Mã chứng khoán: SDG
- Địa chỉ: 366E CMT8, P.Bùi Hữu Nghĩa, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ.
- Điện thoại liên hệ: 02923 884354 Fax: 02923 821141
- E-mail: sdccantho@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

2.1. Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2019 đã kiểm toán

2.2. Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2019:

- Chênh lệch LN sau thuế năm 2019 so với năm 2018 là tăng 11% do: doanh thu tăng cùng với việc tiết kiệm chi phí hoạt động kinh doanh làm tăng lợi nhuận.

- Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC năm 2019 giảm so với số lũy kế cả năm của BCTC quý 4/2019 là 1.142.214.127 đồng do:

- + Trích bổ sung tiền thù lao HĐQT và thưởng TGD theo Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2019: 1.142.185.306 đồng.
- + Điều chỉnh tăng thuế TNDN phải nộp 28.821 đ.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/03/2020 tại đường dẫn website: [www.sadico.com.vn](http://www.sadico.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

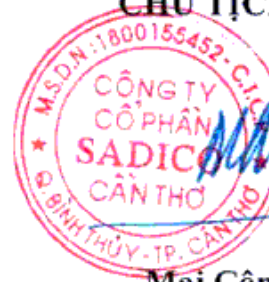
**\* Tài liệu đính kèm:**

Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2019 đã kiểm toán.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- PTCHC, PKT;
- Website cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT



Mai Công Toàn

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO**  
**CẦN THƠ**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	13 - 36

\*\*\*\*\*



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

**Khái quát về Công ty**

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800155452 (số cũ là 5703000320) đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 6 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 27 tháng 9 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp.

**Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ
- Điện thoại : 0292 3815108
- Fax : 0292 3821141

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: Sản xuất bao bì, vải dệt từ Plastic; Sản xuất bao bì từ giấy; Kinh doanh vật liệu xây dựng; Ủy thác xuất nhập khẩu; Đầu tư kinh doanh bất động sản; In ấn; Kinh doanh, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành in, sau in và máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Kinh doanh, xuất nhập khẩu bao bì, nhựa, giấy, phụ gia và hóa chất ngành nhựa các loại.

**Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Mai Công Toàn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
Ông Nguyễn Phú Thọ	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2016 Miễn nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
Ông Lê Hoàng Tuấn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
Ông Lê Ngọc Anh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
Ông Đỗ Hữu Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
Ông Lưu Hoàng Thanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2016 Miễn nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
Ông Phạm Ngọc Khanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2019

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đoàn Văn Cường	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
Ông Trần Hữu Định	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
Ông Nguyễn Như Tiến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Kim Thúy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2016 Miễn nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Mai Công Toàn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2019
Ông Nguyễn Phú Thọ	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019 Miễn nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Mai Công Toàn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2019
Ông Nguyễn Văn Cường	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2019
Bà Lưu Thị Lan	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 10 năm 2019

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Mai Công Toàn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
Ông Nguyễn Phú Thọ	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2016 Miễn nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

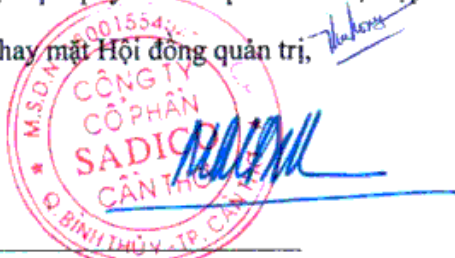
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**Mai Công Toàn**

**Chủ tịch**

Ngày 19 tháng 3 năm 2020



Head Office : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn  
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam  
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn  
Branch in Nha Trang : Lot 57H 06A.01, Lê Hong Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam  
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn  
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Rang Dist., Cần Thơ City, Vietnam  
Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 4.0107/20/TC-AC

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 02 tháng 3 năm 2020, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Cần Thơ**



**Nguyễn Hữu Danh – Giám đốc**  
*Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1242-2018-008-1*

TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 3 năm 2020



**Nguyễn Thị Bé Ghi – Kiểm toán viên**  
*Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2646-2018-008-1*

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E CMT8, Phường Bùi Hữu Nghĩa, Quận Bình Thủy, TP.Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>69.437.489.143</b>	<b>91.988.772.106</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>516.365.044</b>	<b>403.819.991</b>
1. Tiền	111		516.365.044	403.819.991
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>1.000.000.000</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	1.000.000.000	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>24.870.704.601</b>	<b>32.914.831.787</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	22.138.330.004	34.291.735.780
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	4.305.910.661	1.247.965.528
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.012.363.896	529.241.479
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(2.585.899.960)	(3.154.111.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>42.047.171.105</b>	<b>58.047.718.506</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	42.047.171.105	58.047.718.506
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.003.248.393</b>	<b>622.401.822</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	-	249.620.909
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	1.003.248.393	372.780.913
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E CMT8, Phường Bùi Hữu Nghĩa, Quận Bình Thủy, TP.Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>133.577.735.832</b>	<b>143.103.449.388</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>74.128.741.583</b>	<b>84.978.756.183</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	74.128.741.583	84.978.756.183
- Nguyên giá	222		176.354.692.679	180.348.504.458
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(102.225.951.096)	(95.369.748.275)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	-
- Nguyên giá	228		99.856.000	99.856.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(99.856.000)	(99.856.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>57.485.335.162</b>	<b>57.485.335.162</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	53.251.820.004	53.251.820.004
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	4.233.515.158	4.233.515.158
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.963.659.087</b>	<b>639.358.043</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8a	1.346.486.212	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	V.11	617.172.875	639.358.043
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>203.015.224.975</b>	<b>235.092.221.494</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E CMT8, Phường Bùi Hữu Nghĩa, Quận Bình Thủy, TP.Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>88.300.161.634</b>	<b>123.994.716.147</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>82.978.779.634</b>	<b>109.434.336.058</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	1.607.640.103	15.490.375.459
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	-	5.189.744.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	363.054.334	538.832.069
4. Phải trả người lao động	314	V.15	11.075.527.036	12.507.267.229
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	139.349.787	249.581.486
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	90.000.000	45.000.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	201.405.488	155.109.089
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	69.059.617.580	73.638.504.328
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	442.185.306	1.619.922.398
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>5.321.382.000</b>	<b>14.560.380.089</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	5.321.382.000	14.560.380.089
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

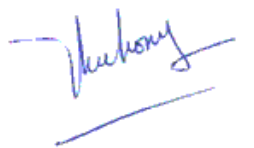
Địa chỉ: 366E CMT8, Phường Bùi Hữu Nghĩa, Quận Bình Thủy, TP.Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>114.715.063.341</b>	<b>111.097.505.347</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>114.715.063.341</b>	<b>111.097.505.347</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	67.999.970.000	67.999.970.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	(50.000.000)	(50.000.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	25.835.920.722	25.835.920.722
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	20.929.172.619	17.311.614.625
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		3.711.620.625	17.311.614.625
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		17.217.551.994	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>203.015.224.975</b>	<b>235.092.221.494</b>



Quách Thu Hồng  
Người lập



Quách Thu Hồng  
Quyền Kế toán trưởng

TP. Cần Thơ, ngày 02 tháng 3 năm 2020



Mai Công Toàn  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E CMT8, Phường Bùi Hữu Nghĩa, Quận Bình Thủy, TP.Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

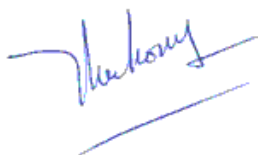
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	278.220.637.058	276.038.301.768
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		278.220.637.058	276.038.301.768
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	242.132.388.525	241.313.257.597
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		36.088.248.533	34.725.044.171
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	9.615.846.757	9.320.654.014
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7.066.987.329	6.497.958.147
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.066.423.015	6.488.077.229
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	2.538.277.046	2.802.933.218
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	16.336.600.115	17.198.201.059
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		19.762.230.800	17.546.605.761
11. Thu nhập khác	31	VI.7	902.318.000	981.844.026
12. Chi phí khác	32	VI.8	15.099.050	954.294
13. Lợi nhuận khác	40		887.218.950	980.889.732
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		20.649.449.750	18.527.495.493
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		2.289.712.450	1.916.133.872
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>18.359.737.300</u>	<u>16.611.361.621</u>



Quách Thu Hồng  
Người lập



Quách Thu Hồng  
Quyền Kế toán trưởng



TP. Cần Thơ, ngày 02 tháng 3 năm 2020

Mai Công Toàn  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E CMT8, Phường Bùi Hữu Nghĩa, Quận Bình Thủy, TP.Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		317.367.246.248	309.594.143.882
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(224.519.739.725)	(228.158.429.442)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(38.874.707.132)	(37.173.518.368)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(7.082.336.532)	(6.488.035.247)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(2.800.065.705)	(1.528.542.944)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.602.230.673	2.618.113.070
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(27.588.425.334)	(22.097.609.876)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>18.104.202.493</b>	<b>16.766.121.075</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(237.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	900.000.000	1.790.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a	(1.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(10.960.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	9.550.607.944	9.271.500.000
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>9.450.607.944</b>	<b>(135.500.000)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E CMT8, Phường Bùi Hữu Nghĩa, Quận Bình Thủy, TP.Cần Thơ

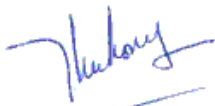
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

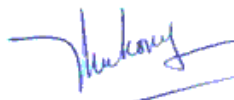
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19a	236.007.873.788	252.631.411.677
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19a	(249.825.758.625)	(256.874.296.872)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18,V.21	(13.624.304.000)	(12.989.984.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(27.442.188.837)</i>	<i>(17.232.869.195)</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>112.621.600</b>	<b>(602.248.120)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>403.819.991</b>	<b>1.006.013.113</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(76.547)	54.998
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>516.365.044</b>	<b>403.819.991</b>

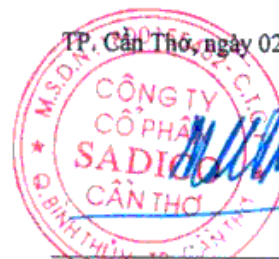
TP. Cần Thơ, ngày 02 tháng 3 năm 2020



Quách Thu Hồng  
Người lập



Quách Thu Hồng  
Quyền Kế toán trưởng



Mai Công Toàn  
Tổng Giám đốc

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất bao bì, vải dệt từ Plastic; Sản xuất bao bì từ giấy; Kinh doanh vật liệu xây dựng; Ủy thác xuất nhập khẩu; Đầu tư kinh doanh bất động sản; In ấn; Kinh doanh, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành in, sau in và máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Kinh doanh, xuất nhập khẩu bao bì, nhựa, giấy, phụ gia và hóa chất ngành nhựa các loại.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### **5. Cấu trúc Công ty**

##### **Công ty con**

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô có trụ sở chính tại Km 14, Quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất xi măng, vôi và thạch cao. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 51,06%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

#### **6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### **7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 243 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 244 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ Kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### **3. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

### **4. Các khoản đầu tư tài chính**

#### ***Các khoản đầu tư vào công ty con***

##### ***Công ty con***

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

##### ***Ghi nhận ban đầu***

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

##### ***Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con***

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

##### ***Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận



## **CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### **5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### **6. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### **7. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí bảo hiểm và công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### ***Chi phí bảo hiểm***

Chi phí bảo hiểm phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 12 tháng.

##### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

#### **8. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Năm nay</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 30
Máy móc và thiết bị	05 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	07 - 08

#### **9. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ gồm:

#### ***Chương trình phần mềm máy tính***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

#### **10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán) của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### **11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### **12. Vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### **13. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### **14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***Cổ tức được chia***

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### **15. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### **16. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### **17. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành.

#### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### **18. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	11.323.554	139.214.047
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	505.041.490	264.605.944
<b>Cộng</b>	<b><u>516.365.044</u></b>	<b><u>403.819.991</u></b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

#### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Cần Thơ và được dùng để thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng này.

#### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>53.251.820.004</b>	-	<b>53.251.820.004</b>	-
Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô <sup>(i)</sup>	53.251.820.004	-	53.251.820.004	-
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô <sup>(i)</sup>	-	-	-	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>4.233.515.158</b>	-	<b>4.233.515.158</b>	-
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên <sup>(ii)</sup>	2.682.621.200	-	2.682.621.200	-
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang <sup>(iii)</sup>	1.550.893.958	-	1.550.893.958	-
<b>Cộng</b>	<b><u>57.485.335.162</u></b>	-	<b><u>57.485.335.162</u></b>	-

<sup>(i)</sup> Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã nắm giữ 3.880.350 cổ phiếu, tương đương 51,06% vốn điều lệ (số đầu năm là 3.880.350 cổ phiếu, tương đương 51,06% vốn điều lệ).



# CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700445937 ngày 09 tháng 12 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 2.638.400.000 VND, tương đương 7,75% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 2.638.400.000 VND, tương đương 7,75% vốn điều lệ (Số đầu năm 2.638.400.000 VND, tương đương 7,75% vốn điều lệ).
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700105088 ngày 02 tháng 02 năm 2005 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang 1.400.000.000 VND, tương đương 3,05% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 1.400.000.000 VND, tương đương 3,05% vốn điều lệ (số đầu năm là 1.400.000.000 VND, tương đương 3,05% vốn điều lệ).

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

### *Tình hình hoạt động của công ty con*

Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô hiện đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

### *Giao dịch với Công ty con*

Trong năm, Công ty phát sinh giao dịch bán hàng hóa, thành phẩm cho Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô là công ty con với số tiền là 63.847.688.400 VND và cổ tức nhận được là 7.760.700.000 VND.

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải thu các bên liên quan</i></b>	<b><i>5.119.686.000</i></b>	<b><i>4.453.680.000</i></b>
Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô	3.141.600.000	-
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên - Kiên Giang	1.978.086.000	4.453.680.000
<b><i>Phải thu các khách hàng khác</i></b>	<b><i>17.018.644.004</i></b>	<b><i>29.838.055.780</i></b>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng Thăng Long	-	2.503.200.000
Công ty Cổ phần Công nghiệp Tân Đức	4.499.999.920	6.123.671.000
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Xây lắp An Giang - Nhà máy Xi măng An Giang	972.675.000	4.345.833.800
Công ty Cổ phần Xi măng Kiên Giang	-	6.035.435.780
Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh	3.840.000.000	440.000.000
Công ty TNHH MTV Long Thành Tiến	-	4.625.889.250
Công ty TNHH Công nghiệp bao C.P Việt Nam	6.683.039.220	920.189.600
Các khách hàng khác	1.022.929.864	4.843.836.350
<b>Cộng</b>	<b><u>22.138.330.004</u></b>	<b><u>34.291.735.780</u></b>

Toàn bộ số dư phải thu ngắn hạn của Công ty có giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2019 là 22.138.330.004 VND (số đầu năm là 34.291.735.780 VND) đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>		
LG International Corp	4.017.667.500	-
Rieckermann GmbH	-	592.883.028
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Vinh Hoa	-	409.612.500
Các nhà cung cấp khác	288.243.161	245.470.000
<b>Cộng</b>	<b><u>4.305.910.661</u></b>	<b><u>1.247.965.528</u></b>

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Các khoản ký cược, ký quỹ	599.392.406	-	44.339.800	-
Tạm ứng	208.117.000	-	189.502.072	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	204.854.490	(159.900.000)	295.399.607	(159.900.000)
<b>Cộng</b>	<b><u>1.012.363.896</u></b>	<b><u>(159.900.000)</u></b>	<b><u>529.241.479</u></b>	<b><u>(159.900.000)</u></b>

**6. Nợ xấu**

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng Thăng Long - Phải thu tiền bán hàng		-	-	Quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	2.503.200.000	1.251.600.000
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Vận tải Phan Thành - Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	176.000.000	-	Trên 3 năm	176.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghiệp Tân Đức - Phải thu tiền bán hàng		4.499.999.920	2.249.999.960		4.796.422.000	3.229.811.000
	Trên 6 tháng đến dưới 1 năm	-	-	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	4.158.000.000	2.910.600.000
	Quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	4.499.999.920	2.249.999.960	Quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	638.422.000	319.211.000
Bà Nguyễn Hoàng Yến - Phải thu khác	Trên 3 năm	159.900.000	-	Trên 3 năm	159.900.000	-
<b>Cộng</b>		<b><u>4.835.899.920</u></b>	<b><u>2.249.999.960</u></b>		<b><u>7.635.522.000</u></b>	<b><u>4.481.411.000</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.154.111.000	1.583.300.000
Trích lập dự phòng bổ sung	917.939.160	2.421.871.000
Hoàn nhập dự phòng	(1.486.150.200)	(851.060.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.585.899.960</b>	<b>3.154.111.000</b>

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	3.108.181.818	-	234.389.508	-
Nguyên liệu, vật liệu	6.746.787.201	-	15.596.067.737	-
Công cụ, dụng cụ	11.461.025.069	-	10.473.238.824	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.424.047.773	-	4.795.485.129	-
Thành phẩm	18.307.129.244	-	26.948.537.308	-
<b>Cộng</b>	<b>42.047.171.105</b>	<b>-</b>	<b>58.047.718.506</b>	<b>-</b>

Toàn bộ số dư nguyên vật liệu, thành phẩm của Công ty có giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2019 là 25.053.916.445 VND (số đầu năm là 42.544.605.045 VND) đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ.

**8. Chi phí trả trước****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi phí trả trước ngắn hạn là chi phí bảo hiểm còn phải phân bổ.

**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

Chi phí trả trước dài hạn là chi phí công cụ, dụng cụ còn phải phân bổ.

**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	29.048.062.817	148.039.739.211	3.097.242.430	163.460.000	180.348.504.458
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.993.811.779)	-	-	(3.993.811.779)
<b>Số cuối năm</b>	<b>29.048.062.817</b>	<b>144.045.927.432</b>	<b>3.097.242.430</b>	<b>163.460.000</b>	<b>176.354.692.679</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	10.902.341.296	33.103.518.997	1.466.491.521	109.890.000	45.582.241.814
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	22.849.394.410	69.575.488.656	2.795.270.875	149.594.334	95.369.748.275

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc và thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>Cộng</b>
Khấu hao trong năm	807.146.508	9.808.681.403	226.533.833	7.652.856	10.850.014.600
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.993.811.779)	-	-	(3.993.811.779)
<b>Số cuối năm</b>	<b>23.656.540.918</b>	<b>75.390.358.280</b>	<b>3.021.804.708</b>	<b>157.247.190</b>	<b>102.225.951.096</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	6.198.668.407	78.464.250.555	301.971.555	13.865.666	84.978.756.183
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.391.521.899</b>	<b>68.655.569.152</b>	<b>75.437.722</b>	<b>6.212.810</b>	<b>74.128.741.583</b>

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 65.909.833.078 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng.

**10. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng.

**11. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Giá trị thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế	617.172.875	639.358.043
Trừ dự phòng	-	-
<b>Giá trị thuần</b>	<b>617.172.875</b>	<b>639.358.043</b>

**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		
Công ty TNHH MTV Nhựa Châu Âu Nghệ An	1.100.220.000	2.043.360.000
Công ty Cổ phần Nhựa OPEC	-	12.325.125.000
Các nhà cung cấp khác	507.420.103	1.121.890.459
<b>Cộng</b>	<b>1.607.640.103</b>	<b>15.490.375.459</b>

**12a. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của bên liên quan</i>		
Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô	-	4.199.744.000
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà	-	990.000.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>5.189.744.000</b>

**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu (*)</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu (*)</u>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu (*)	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu (*)
Thuế GTGT hàng bán nội địa	393.023.886	-	8.890.644.962	(8.980.242.760)	303.426.088	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	681.557.844	(681.557.844)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	108.857.383	(228.971.608)	-	120.114.225
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	372.780.913	2.289.712.450	(2.800.065.705)	-	883.134.168
Thuế thu nhập cá nhân	145.808.183	-	2.178.132.267	(2.264.312.204)	59.628.246	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	855.632.408	(855.632.408)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>538.832.069</b>	<b>372.780.913</b>	<b>15.007.537.314</b>	<b>(15.813.782.529)</b>	<b>363.054.334</b>	<b>1.003.248.393</b>

(\*) Các khoản thuế nộp thừa đang trình bày ở chi tiêu "Thuế và các khoản phải thu Nhà nước" trên Bảng Cân đối kế toán.

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

**Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20.649.449.750	18.527.495.493
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	315.172.498	324.852.090
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(178.226)
Thu nhập chịu thuế	20.964.622.248	18.852.169.357
Thu nhập được miễn thuế	(9.516.060.000)	(9.271.500.000)
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	11.448.562.248	9.580.669.357
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>2.289.712.450</b>	<b>1.916.133.872</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### **Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với diện tích thuê như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Mức tiền thuê</u>
- Thửa đất số 17; tờ bản đồ số 25, 37; phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.	20.184 VND/m <sup>2</sup>
- Thửa đất số 97; tờ bản đồ số 50; phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.	96.705 VND/m <sup>2</sup>
- Thửa đất số 19, 51; tờ bản đồ số 36, 37; phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.	32.256 VND/m <sup>2</sup>
- Thửa đất số 37; tờ bản đồ số 06; phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.	24.244 VND/m <sup>2</sup>

#### **Thuế nhà đất**

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

#### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

#### **15. Phải trả người lao động**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương, thưởng còn phải trả	7.075.527.036	8.307.267.229
Quỹ dự phòng tiền lương	4.000.000.000	4.200.000.000
<b>Cộng</b>	<b>11.075.527.036</b>	<b>12.507.267.229</b>

#### **16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Chi phí lãi vay phải trả	106.395.242	122.308.759
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	32.954.545	127.272.727
<b>Cộng</b>	<b>139.349.787</b>	<b>249.581.486</b>

#### **17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Các khoản doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn khác	90.000.000	45.000.000
<b>Cộng</b>	<b>90.000.000</b>	<b>45.000.000</b>

#### **18. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>		

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	91.789.852	92.391.396
Bảo hiểm xã hội	10.831.739	16.205.965
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	6.890.000	31.200.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	91.893.897	15.311.728
<b>Cộng</b>	<b><u>201.405.488</u></b>	<b><u>155.109.089</u></b>

**18a. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**19. Vay****19a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</b>		
Vay ngắn hạn ngân hàng	59.820.619.491	61.302.504.328
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ <sup>(i)</sup>	43.950.079.331	39.065.917.706
Ngân hàng TNHH Indovina - Chi nhánh Cần Thơ <sup>(ii)</sup>	6.575.000.000	9.276.586.622
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Cần Thơ <sup>(iii)</sup>	9.295.540.160	-
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	-	12.960.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	9.238.998.089	12.336.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>69.059.617.580</u></b>	<b><u>73.638.504.328</u></b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 05 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng tồn kho hình thành từ vốn vay; các khoản phải thu và tài sản cố định hữu hình của Công ty (xem thuyết minh số V.3, V.7 và V.9).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TNHH Indovina – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 9%/năm và ngân hàng được điều chỉnh đột xuất, thời hạn vay tối đa không quá 06 tháng. Khoản vay này được miễn thế chấp.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Cần Thơ để bổ sung vốn hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất theo từng kế ước nhận nợ, thời hạn vay không quá 05 tháng. Khoản vay này được thế chấp bằng máy móc thiết bị (xem thuyết minh V.9) và hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng (xem thuyết minh V.2a).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn		236.007.873.788		(237.489.758.625)	59.820.619.491

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
ngân hàng	61.302.504.328				
Vay dài hạn đến hạn trả	12.336.000.000	-	9.238.998.089	(12.336.000.000)	9.238.998.089
<b>Cộng</b>	<b>73.638.504.328</b>	<b>236.007.873.788</b>	<b>9.238.998.089</b>	<b>(249.825.758.625)</b>	<b>69.059.617.580</b>

**19b. Vay dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn phải trả các tổ chức khác</i>		
Vay dài hạn ngân hàng	5.321.382.000	14.560.380.089
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ<sup>(i)</sup></i>	<i>1.946.382.000</i>	<i>7.135.380.089</i>
<i>Ngân hàng TNHH Indovina – Chi nhánh Cần Thơ<sup>(ii)</sup></i>	<i>3.375.000.000</i>	<i>7.425.000.000</i>
<b>Cộng</b>	<b>5.321.382.000</b>	<b>14.560.380.089</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để:
- Thanh toán các chi phí đầu tư dự án dây chuyền máy đóng bao đáy vuông với lãi suất 7,5%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên và được điều chỉnh 01 tháng một lần, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 25/10/2016.
  - Thanh toán máy tạo sợi Tiratex nhập khẩu từ Đức với lãi suất 7,5%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên và được điều chỉnh 03 tháng một lần, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 25/01/2016.
  - Thanh toán các chi phí đầu tư dự án dây chuyền máy dán bao đáy vuông với lãi suất 10%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên và được điều chỉnh 01 tháng một lần, thời hạn cho vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 25/5/2015.
- Các khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình của Công ty (xem thuyết minh số V.9).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TNHH Indovina – Chi nhánh Cần Thơ để:
- Tài trợ mua máy in hiệu ServoTex 850/6C và 16 máy dệt tròn RX6.0 sản xuất năm 2016 và 16 máy dệt tròn RX6.0 sản xuất năm 2017 với lãi suất 9,5%/năm và được điều chỉnh mỗi 03 tháng, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 4 năm 2017.
  - Mua máy móc, thiết bị (Máy tráng màng) với lãi suất 9,5%/năm và ngân hàng được điều chỉnh đột xuất, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 31 tháng 10 năm 2015.

Các khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị (xem thuyết minh số V.9).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	9.238.998.089	12.336.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	5.321.382.000	14.560.380.089



**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cộng	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>14.560.380.089</u>	<u>26.896.380.089</u>
Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:		
Số đầu năm		14.560.380.089
Kết chuyển sang vay ngắn hạn		<u>(9.238.998.089)</u>
Số cuối năm		<u>5.321.382.000</u>

**19c. Vay quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

**20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ phúc lợi	1.252.929.317	-	(1.252.929.317)	-
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	366.993.081	1.142.185.306	(1.066.993.081)	442.185.306
<b>Cộng</b>	<u>1.619.922.398</u>	<u>1.142.185.306</u>	<u>(2.319.922.398)</u>	<u>442.185.306</u>

**21. Vốn chủ sở hữu****21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	64.999.970.000	(50.000.000)	25.835.920.722	17.569.783.165	108.355.673.887
Tăng vốn từ lợi nhuận	3.000.000.000	-	-	(3.000.000.000)	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	16.611.361.621	16.611.361.621
Trích lập các quỹ	-	-	-	(869.536.161)	(869.536.161)
Chia cổ tức	-	-	-	(12.999.994.000)	(12.999.994.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<u>67.999.970.000</u>	<u>(50.000.000)</u>	<u>25.835.920.722</u>	<u>17.311.614.625</u>	<u>111.097.505.347</u>
Số dư đầu năm nay	67.999.970.000	(50.000.000)	25.835.920.722	17.311.614.625	111.097.505.347
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	18.359.737.300	18.359.737.300
Trích lập các quỹ	-	-	-	(1.142.185.306)	(1.142.185.306)
Chia cổ tức	-	-	-	(13.599.994.000)	(13.599.994.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<u>67.999.970.000</u>	<u>(50.000.000)</u>	<u>25.835.920.722</u>	<u>20.929.172.619</u>	<u>114.715.063.341</u>

**21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ đông góp vốn	67.999.970.000	67.999.970.000
<b>Cộng</b>	<u>67.999.970.000</u>	<u>67.999.970.000</u>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Cổ đông góp vốn	67.999.970.000	100	67.999.970.000	-
<b>Cộng</b>	<b>67.999.970.000</b>	<b>100</b>	<b>67.999.970.000</b>	<b>-</b>

**21c. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.799.997	6.799.997
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	6.799.997	6.799.997
- Cổ phiếu phổ thông	6.799.997	6.799.997
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.799.997	6.799.997
- Cổ phiếu phổ thông	6.799.997	6.799.997
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**21d. Phân phối lợi nhuận**

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 20 tháng 4 năm 2019 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 13.599.994.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 869.536.161

Ngoài ra, Công ty cũng tạm trích trước quỹ thưởng Ban điều hành quản lý và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký theo tỷ lệ của kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 tại Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 ngày 20 tháng 4 năm 2019 với số tiền 1.142.185.306 VND.

**22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****22a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	847.418.611	847.418.611
Trên 1 năm đến 5 năm	3.389.674.444	3.389.674.444
Trên 5 năm	1.514.679.465	2.362.098.076
<b>Cộng</b>	<b>5.751.772.520</b>	<b>6.599.191.131</b>

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê 19.700 m<sup>2</sup> đất tại thửa đất số 37, tờ bản đồ số 06; phường Bùi Hữu Nghĩa, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ với giá thuê đất là 24.244 VND/m<sup>2</sup>/năm. Hợp đồng thuê

## CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

số 23/HĐTD-2013 ngày 28 tháng 01 năm 2013 được ký với thời hạn 18 năm tính từ ngày 31 tháng 7 năm 2008.

- Tổng số tiền thuê 1.222,8 m<sup>2</sup> đất tại thửa đất số 97, tờ bản đồ số 50; phường Bùi Hữu Nghĩa, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ với giá thuê đất là 96.705 VND/m<sup>2</sup>/năm. Hợp đồng thuê số 23/HĐTD-2013 ngày 28 tháng 01 năm 2013 được ký với thời hạn 18 năm tính từ ngày 31 tháng 7 năm 2008.
- Tổng số tiền thuê 7.752,1 m<sup>2</sup> đất tại thửa đất số 17, tờ bản đồ số 25, 37; phường Bùi Hữu Nghĩa, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ với giá thuê đất là 20.184 VND/m<sup>2</sup>/năm. Hợp đồng thuê số 27/HĐTD-2013 ngày 28 tháng 01 năm 2013 được ký với thời hạn 25 năm tính từ ngày 16 tháng 8 năm 2001.
- Tổng số tiền thuê 2.948 m<sup>2</sup> đất tại thửa đất số 19, 51, tờ bản đồ số 36, 37; phường Bùi Hữu Nghĩa, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ với giá thuê đất là 32.256 VND/m<sup>2</sup>/năm. Hợp đồng thuê số 24/HĐTD-2013 ngày 28 tháng 01 năm 2013 được ký với thời hạn 25 năm tính từ ngày 26 tháng 11 năm 2001.

#### 22b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 317,75 USD (số đầu năm là 317,75 USD).

#### 22c. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm		Số đầu năm		Nguyên nhân xóa sổ
	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND	
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Trần Quang Thái	-	80.640.710	-	80.640.710	Không còn đóng tại địa chỉ đăng ký, không liên lạc được
Các đối tượng khác	-	840.899.991	-	840.899.991	Không có khả năng thu hồi
<b>Cộng</b>	-	<b>921.540.701</b>	-	<b>921.540.701</b>	

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa, nguyên liệu	2.279.100.000	178.928.923
Doanh thu bán thành phẩm	274.435.550.788	274.395.895.026
Doanh thu bán phụ phẩm và cung cấp dịch vụ	1.505.986.270	1.463.477.819
<b>Cộng</b>	<b>278.220.637.058</b>	<b>276.038.301.768</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên</i>		
Bán hàng hóa, thành phẩm	32.872.400.000	37.640.400.000
<i>Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên - Kiên Giang</i>		
Bán hàng hóa, thành phẩm	27.042.105.200	35.944.719.300
<b>2. Giá vốn hàng bán</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa, nguyên liệu đã bán	1.737.855.968	190.435.740
Giá vốn của thành phẩm đã bán	239.533.798.383	239.889.770.407
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	860.734.174	1.233.051.450
<b>Cộng</b>	<u><b>242.132.388.525</b></u>	<u><b>241.313.257.597</b></u>
<b>3. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	99.719.200	46.958.288
Cổ tức, lợi nhuận được chia	9.516.060.000	9.271.500.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	67.557	2.140.728
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	54.998
<b>Cộng</b>	<u><b>9.615.846.757</b></u>	<u><b>9.320.654.014</b></u>
<b>4. Chi phí tài chính</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	7.066.423.015	6.488.077.229
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	76.547	-
Chi phí tài chính khác	487.767	9.880.918
<b>Cộng</b>	<u><b>7.066.987.329</b></u>	<u><b>6.497.958.147</b></u>
<b>5. Chi phí bán hàng</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí vật liệu, bao bì	86.144.760	98.192.328
Chi phí vận chuyển vỏ bao	2.404.571.990	2.673.460.890
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	18.000.000	-
Các chi phí khác	29.560.296	31.280.000
<b>Cộng</b>	<u><b>2.538.277.046</b></u>	<u><b>2.802.933.218</b></u>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	12.925.378.543	11.963.818.994
Chi phí vật liệu quản lý	446.770.608	503.433.820
Chi phí đồ dùng văn phòng	76.883.812	66.115.453
Chi phí khấu hao tài sản cố định	156.444.257	158.929.080

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế, phí và lệ phí	887.288.409	881.863.681
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	(568.211.040)	1.570.811.000
Hoàn nhập quỹ dự phòng tiền lương	(200.000.000)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.208.051.865	872.490.607
Các chi phí khác	1.403.993.661	1.180.738.424
<b>Cộng</b>	<b><u>16.336.600.115</u></b>	<b><u>17.198.201.059</u></b>
<b>7. Thu nhập khác</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	900.000.000	981.843.933
Thu nhập khác	2.318.000	93
<b>Cộng</b>	<b><u>902.318.000</u></b>	<b><u>981.844.026</u></b>
<b>8. Chi phí khác</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khác	15.099.050	954.294
<b>Cộng</b>	<b><u>15.099.050</u></b>	<b><u>954.294</u></b>
<b>9. Lãi trên cổ phiếu</b>		
Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.		
<b>10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	172.330.712.409	197.372.723.055
Chi phí nhân công	45.982.264.851	46.551.770.931
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.850.014.600	11.228.410.997
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.780.270.050	16.750.991.423
Chi phí khác	1.510.639.118	3.480.914.541
<b>Cộng</b>	<b><u>247.453.901.028</u></b>	<b><u>275.384.810.947</u></b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	2.154.784.767	1.756.448.054
Thù lao, thưởng	1.197.461.271	999.298.657
<b>Cộng</b>	<b>3.352.246.038</b>	<b>2.755.746.711</b>

#### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô	Công ty con
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên	Công ty góp vốn
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên – Kiên Giang	Công ty góp vốn

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên</b>		
Cổ tức nhận được	1.055.360.000	1.319.200.000
<b>Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên - Kiên Giang</b>		
Cổ tức nhận được	700.000.000	630.000.000

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.13.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

#### 2. **Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

Hoạt động của Công ty chỉ nằm trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất bao bì.

**2b. Thông tin về khu vực địa lý**

Hoạt động của Công ty được phân bố ở trong nước và nước ngoài.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trong nước	278.220.637.058	275.887.984.867
Nước ngoài	-	150.316.901
<b>Cộng</b>	<b>278.220.637.058</b>	<b>276.038.303.786</b>

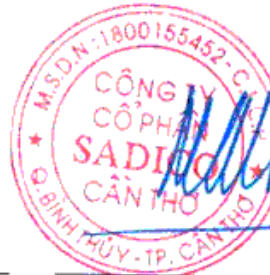
**3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Cần Thơ, ngày 02 tháng 3 năm 2020

Quách Thu Hồng  
Người lập

Quách Thu Hồng  
Quyền Kế toán trưởng



Mai Công Toàn  
Tổng Giám đốc

